

Số: /QĐ-UBND

Yên Châu, ngày tháng 4 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Quy định Thi đua, khen thưởng huyện Yên Châu**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;*

*Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005;*

*Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;*

*Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, Khen thưởng;*

*Căn cứ Thông tư số 12/2019/TT-BNV ngày 04/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;*

*Căn cứ Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 04/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La ban hành Quy chế Thi đua, khen thưởng tỉnh Sơn La;*

*Căn cứ Quyết định số 26/2019/QĐ-UBND ngày 26/07/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La về việc bãi bỏ một số nội dung tại Điều 4, 11, 12, 14 của Quy chế thi đua khen thưởng tỉnh ban hành kèm theo Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 04/11/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ tại Tờ trình số 123/TTr-NV ngày 24/4/2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định về Thi đua, khen thưởng huyện Yên Châu" bao gồm 06 Chương và 20 Điều.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1404/QĐ-UBND ngày 16/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân về việc Quy định Thi đua, khen thưởng huyện Yên Châu.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng các phòng: Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Thường trực Huyện ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Cổng Thông tin điện tử huyện;
- Các cụm, khối thi đua của huyện;
- Tổ giám sát HĐND huyện;
- Như điều 3;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lù Văn Cường**

## **QUY ĐỊNH**

### **Thi đua, khen thưởng huyện Yên Châu**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2023 của UBND huyện Yên Châu)*

## **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định một số nội dung về tổ chức phát động phong trào thi đua, đối tượng, tiêu chuẩn các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng, tuyển trình khen thưởng, hồ sơ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

Những nội dung về công tác thi đua, khen thưởng không quy định trong văn bản này được thực hiện theo Luật Thi đua, khen thưởng và các văn bản pháp luật có liên quan.

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

Quy định này áp dụng đối với công dân Việt Nam, các cơ quan Đảng, cơ quan nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, các đơn vị sự nghiệp, các đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân (gọi chung là các cơ quan, đơn vị), UBND các xã, thị trấn, tổ chức kinh tế, gia đình, người Việt Nam sinh sống ở nước ngoài, người nước ngoài và các tổ chức người nước ngoài tham gia phong trào thi đua, có thành tích tiêu biểu xuất sắc đóng góp cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, giữ gìn an ninh chính trị, trật tự xã hội huyện Yên Châu.

#### **Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng**

1. Nguyên tắc thi đua: Thi đua thực hiện trên nguyên tắc tự nguyện, tự giác, công khai, đảm bảo tinh thần đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển.

2. Nguyên tắc khen thưởng: Thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 6, Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Điều 3, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

a) Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo, quản lý;

b) Chưa xét khen thưởng đối với: tập thể, cá nhân đang xem xét kỷ luật; tập thể, cá nhân có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang chờ kết luận của cơ quan chức năng (không bao gồm đơn thư nặc danh); Các cơ quan, đơn vị, UBND xã, thị trấn có cá nhân là lãnh đạo chủ chốt đang bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên; đơn vị có thời gian hoạt động dưới 01 năm (12 tháng);

c) Không xét thi đua đối với các trường hợp: không tổ chức hoặc không tham gia phong trào thi đua.

d) Trong một năm, mỗi tập thể, cá nhân có thể được xét tặng tối đa 02 Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện cả về thành tích toàn diện và thành tích thi đua theo chuyên đề (*trừ trường hợp khen thưởng thành tích đột xuất*).

## **Chương II**

### **TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 4. Hình thức, nội dung tổ chức phong trào thi đua**

##### **1. Hình thức tổ chức phong trào thi đua**

a) Thi đua thường xuyên: được tổ chức thực hiện hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, chương trình công tác, mục tiêu, chỉ tiêu được giao hoặc đề ra của mỗi tập thể, cá nhân. Đối tượng của thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một đơn vị hoặc giữa các đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng như nhau;

b) Thi đua theo chuyên đề (*hoặc thi đua theo đợt*): nhằm thực hiện tốt những mục tiêu, nhiệm vụ công tác trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị theo từng giai đoạn với thời gian xác định.

##### **2. Nội dung tổ chức phong trào thi đua**

a) Thực hiện theo Điều 5, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ;

b) Hàng năm các cơ quan, đơn vị; UBND các xã, thị trấn trên địa bàn huyện tổ chức sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng và gửi báo cáo về phòng Nội vụ (*trước ngày 25/12*).

#### **Điều 5. Trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, cá nhân trong việc triển khai tổ chức phong trào thi đua**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện chịu trách nhiệm chỉ đạo và phát động phong trào thi đua trên địa bàn huyện; đánh giá, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

2. Phòng Nội vụ tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện và Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện tổ chức, kiểm tra thực hiện các phong trào thi đua, đề xuất biểu dương, tôn vinh các điển hình tiên tiến và thực hiện chính sách thi đua, khen thưởng.

3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn chủ trì tổ chức phát động phong trào thi đua của cơ quan, đơn vị mình; tổ chức tuyên truyền nhân rộng các điển hình tiên tiến, giữ vững và phát huy tác dụng của các điển hình trong hoạt động thực tiễn; chủ động phát hiện, lựa chọn các tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong phạm vi quản lý của mình để khen thưởng.

4. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp tổ chức và phối hợp với cơ quan nhà nước để phát động, triển khai các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng điển hình tiên tiến trên địa bàn huyện. Giám sát thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, đề xuất các giải pháp để thực hiện có hiệu quả các nội dung về thi đua, khen thưởng trên địa bàn huyện.

5. Trung tâm Truyền thông - Văn hóa huyện, Ban biên tập cổng thông tin huyện có trách nhiệm thường xuyên tuyên truyền chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng; phổ biến, nêu gương các điển hình tiên tiến, gương “người tốt, việc tốt”; cổ động phong trào thi đua. Phát hiện các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua; đấu tranh phê phán các hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

#### **Điều 6. Tiêu chuẩn xét danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở"**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” xét tặng hàng năm thực hiện theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ. Cụ thể, danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Đạt các tiêu chuẩn của danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

b) Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiến bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được cơ sở công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận.

2. Tỷ lệ công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân được công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến” của mỗi cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn. Đối với các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn nếu có số dư > 0,5 được làm tròn thành 01, số dư ≤ 0,5 thì giữ nguyên.

#### **Điều 7. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu “Tập thể Lao động tiên tiến”**

1. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” xét tặng hàng năm thực hiện theo quy định tại Điều 28, Luật thi đua khen thưởng. Cụ thể, danh hiệu “tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho đơn vị đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
- Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
- Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
- Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” đề nghị ghi rõ các thông tin họ và tên, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng thành viên trong tập thể.

## **Điều 8. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến"**

1. Tiêu chuẩn xét tặng danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" thực hiện theo quy định tại Điều 28 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003. Cụ thể, danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng cho cán bộ, công chức, công nhân, viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;
- Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua;
- Tích cực học tập chính trị, văn hoá, chuyên môn, nghiệp vụ;
- Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

b) Người lao động không thuộc đối tượng quy định tại điểm a) khoản 1 Điều này mà gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách, pháp luật của Nhà nước, có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia các phong trào thi đua sản xuất, hoạt động xã hội và lao động có năng suất cao thì được xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

2. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

3. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức, đơn vị để được bình xét danh hiệu "Lao động tiên tiến". Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên thì được tính để xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

4. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến".

5. Đối với cá nhân chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm bình xét, tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" (*trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ*).

Trường hợp cá nhân được điều động, biệt phái đến cơ quan, tổ chức, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc bình xét tặng danh hiệu "Lao động tiên tiến" do cơ quan, tổ chức, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định và được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái xác nhận.

6. Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với các cá nhân mới tuyền dụng dưới 10 tháng; bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

**Điều 9. Danh hiệu "Gia đình văn hóa", “bản, tổ dân phố văn hóa”**

Thực hiện theo Điều 29, 30 Luật Thi đua, khen thưởng năm 2003; Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ; Thông tư của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về tiêu chuẩn xét tặng các danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “bản, tổ dân phố văn hóa”.

**Điều 10. Thẩm quyền xét tặng danh hiệu thi đua**

1. Đối với cán bộ, công chức, công nhân, nông dân, người lao động thuộc quản lý của cấp xã do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” và đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Tập thể lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” cho cá nhân, tập thể thuộc thẩm quyền quản lý.

**Chương III**

**HÌNH THỨC, ĐỐI TƯỢNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG**

**Điều 11. Giấy khen**

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích đột xuất;
- c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ, nghĩa vụ công dân; có phẩm chất đạo đức tốt, đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

2. Giấy khen để tặng cho tập thể đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

- a) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua;
- b) Lập được thành tích đột xuất;
- c) Hoàn thành tốt nhiệm vụ; nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện tốt quy định dân chủ ở cơ sở, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

**Điều 12. Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện đối với phong trào thi đua thường xuyên**

a) Tặng Giấy khen cho tập thể đạt thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong cụm, khối thi đua của huyện (*Khen không quá 15% trên tổng số các cơ quan, đơn vị tính theo từng cụm, khối thi đua*).

b) Tặng giấy khen cho bản, tiểu khu đạt thành tích tiêu biểu, xuất sắc nhất thuộc xã, thị trấn (*Mỗi xã đề nghị khen thưởng không quá 15%/tổng số bản*)

c) Đối với các đơn vị trường học tặng Giấy khen cho các trường đạt thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong các cấp (*Số lượng khen thưởng không quá 15%*

*theo từng cấp)*

d) Đối với các Tổ chuyên môn, Tổ hành chính (gọi chung là Tổ) thuộc các đơn vị trường học được xét không quá 01 Tổ trên mỗi đơn vị trường học.

#### 4. Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện đối với cá nhân

a) Đối với các cơ quan, đơn vị: Cơ quan, đơn vị được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ lựa chọn, đề nghị 01 cá nhân; đơn vị được đánh giá hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ lựa chọn đề nghị 02 cá nhân có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong cơ quan, đơn vị.

b) Đối với UBND các xã, thị trấn: Tặng giấy khen cho cán bộ, công chức; người hoạt động không chuyên trách của xã, thị trấn có thành tích tiêu biểu, xuất sắc nhất trong cơ quan, đơn vị (*Đối với UBND các xã, thị trấn 15% tính gộp cả cán bộ, công chức; người hoạt động không chuyên trách*).

c) Đối với cá nhân là nông dân lao động, sản xuất có hiệu quả, tích cực tham gia phong trào thi đua và hoạt động xã hội; Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; có đạo đức, lối sống lành mạnh, đoàn kết; Mạnh dạn ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ mới vào sản xuất, kinh doanh đạt năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao.....

- **Lưu ý:** Đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc huyện ủy; MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội; các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp; UBND các xã, thị trấn được đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ thì cá nhân của cơ quan, đơn vị đó không được xem xét khen thưởng. Riêng với UBND các xã, thị trấn được đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ, không hoàn thành nhiệm vụ chỉ khen thưởng cho người hoạt động không chuyên trách cấp xã, cấp bản, tiểu khu.

#### **Điều 13. Khen thưởng thành tích chuyên đề**

1. Giấy khen tặng cho cá nhân, tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước;

b) Đạt thành tích tiêu biểu, được bình xét trong các phong trào thi đua do Chủ tịch UBND huyện phát động;

c) Số lượng khen thưởng trong các phong trào thi đua, UBND huyện có hướng dẫn với từng phong trào.

2. Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng cho tập thể, cá nhân đạt giải cao các cuộc thi, hội diễn, liên hoan... đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Tập thể, cá nhân đạt giải Nhất, Nhì, Ba (*hoặc tương đương*) tại các kỳ thi học sinh giỏi, Hội khỏe Phù Đổng, Đại hội Thể dục Thể thao, Thông tin truyền thông, Văn học nghệ thuật, khoa học công nghệ,... cấp tỉnh (*cấp Quốc gia trở lên thực hiện theo quy định tại Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 04/11/2017 của UBND tỉnh Sơn La*);

b) Những người trực tiếp bồi dưỡng, huấn luyện học sinh, vận động viên đạt giải Nhất, Nhì, Ba (*hoặc tương đương*) tại các kỳ thi học sinh giỏi, Hội khỏe



Phù Đồng, Đại hội Thể dục Thể thao,... cấp tỉnh (*cấp Quốc gia trở lên thực hiện theo quy định tại Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 04/11/2017 của UBND tỉnh Sơn La*);

c) Trong một hội thi, liên hoan, nếu một cá nhân tham dự và đạt giải cao ở nhiều nội dung thì chỉ xét tặng 01 Giấy khen cho thành tích cao nhất.

3. Khen thưởng đại hội, tổng kết nhiệm kỳ:

a) Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng cho tập thể, cá nhân tại đại hội (*do huyện tổ chức*), tổng kết nhiệm kỳ đạt các tiêu chuẩn sau: Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong thời gian tham gia hoạt động của nhiệm kỳ;

b) Đối tượng khen thưởng: Tập thể, cá nhân báo cáo tham luận điển hình tiên tiến tại Đại hội; cá nhân trong ban chấp hành không tham gia nhiệm kỳ khóa mới (*thời gian tham gia phải cả nhiệm kỳ*).

4. Khen kỷ niệm ngày thành lập hoặc ngày truyền thống của ngành, địa phương, đơn vị (**Lưu ý:** *Đối với hình thức này, chỉ xét tặng đối với cá nhân không xét tặng cho tập thể*).

a) Các ngành, địa phương, đơn vị có tổ chức lễ kỷ niệm ngày thành lập hoặc ngày truyền thống vào năm tròn (*10 năm, 20 năm,...*); xây dựng kế hoạch tổ chức lễ kỷ niệm và xin ý kiến Ủy ban nhân dân huyện hoặc huyện ủy về việc tổ chức lễ kỷ niệm và đề nghị khen thưởng;

b) Cá nhân được xét tặng Giấy khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phải đạt các tiêu chuẩn sau: Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao trong thời gian tham gia công tác tại ngành, địa phương, đơn vị tối thiểu 5 năm trở lên và đảm bảo các tiêu chuẩn khác theo văn bản của cấp có thẩm quyền quy định.

5. Khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân đạt thành tích trong dịp sơ kết, tổng kết thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chỉ thị, Nghị quyết giai đoạn từ 3 năm trở lên khi được các tiêu chuẩn sau:

a) Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

b) Được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trong 03 năm gần nhất;

c) Đạt được thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia, Chỉ thị, Nghị quyết, quy định của Đảng, Nhà nước, Đoàn thể chính trị.

d) Đối với khen thưởng trong dịp sơ kết đề nghị không quá 5 tập thể, 10 cá nhân; khen thưởng dịp tổng kết không quá 10 tập thể, 20 cá nhân; các trường hợp khác phải xin ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.

6. Giấy khen cho công nhân, nông dân, người lao động gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

a) Lập được thành tích đột xuất trong lao động, sản xuất có phạm vi ảnh hưởng trên địa bàn xã, thị trấn, cơ quan, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp, hợp tác xã;

b) Là nông dân tiêu biểu, có mô hình sản xuất kinh doanh hiệu quả và ổn định từ 2 năm trở lên, giúp đỡ được một hộ nông dân thoát nghèo hoặc tạo việc làm thường xuyên và có thu nhập ổn định cho 02 lao động trở lên;

c) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong phong trào thi đua "Lao động sản xuất kinh doanh giỏi".

7. Giấy khen của Chủ tịch UBND huyện để tặng cho gia đình gương mẫu chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, có đóng góp lớn về công sức, đất đai và tài sản cho địa phương, xã hội có giá trị từ 10 đến dưới 50 triệu đồng (*từ 50 triệu đồng trở lên thực hiện theo quy định tại Quyết định số 36/2017/QĐ-UBND ngày 04/11/2017 của UBND tỉnh Sơn La*).

8. Các trường hợp đặc biệt khác phải có ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND huyện.

#### **Điều 14. Khen thưởng thành tích đột xuất**

a) Có hành động dũng cảm phòng chống tội phạm, cứu người, bảo vệ tài sản của Nhân dân, của Nhà nước, trong đấu tranh bảo vệ Tổ quốc, giữ gìn, bảo vệ an ninh trật tự xã hội; khắc phục hậu quả thiên tai, hỏa hoạn,... hay trong những hoàn cảnh hiểm nghèo khác;

b) Có phát minh sáng kiến, sáng chế, ứng dụng tiến bộ khoa học - công nghệ đem lại hiệu quả được Hội đồng Khoa học cấp tỉnh hoặc Trung ương chứng nhận.

### **Chương IV**

#### **HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 15. Quy định chung về tuyển trình khen thưởng**

1. Cấp nào chủ trì phát động các đợt thi đua theo chuyên đề, khi sơ kết, tổng kết lựa chọn điển hình, thì cấp đó xem xét khen thưởng. Trường hợp thành tích đặc biệt tiêu biểu xuất sắc thì đơn vị chủ trì phát động thi đua đề nghị cấp trên khen thưởng (*phối hợp với cơ quan tham mưu về công tác thi đua, khen thưởng các cấp xem xét việc đề nghị khen thưởng*).

2. Việc khen thưởng đối với các cơ quan khối Đảng, đoàn thể cấp huyện (*trừ Liên đoàn lao động*) do Hội đồng thi đua cấp huyện trực tiếp xét đề nghị Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

3. Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn huyện chỉ đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện tặng Giấy khen cho tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong thực hiện phong trào thi đua do huyện phát động.

4. Đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, quỹ tín dụng nhân dân do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng.

5. Đối với tập thể, cá nhân thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo:

a) Tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị sự nghiệp Giáo dục và Đào tạo trực thuộc UBND huyện do chủ tịch UBND huyện khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng;

b) Tập thể, cá nhân thuộc các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo do Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo khen thưởng hoặc trình cấp trên khen thưởng;

6. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trình khen chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực đối với kết quả thẩm định hồ sơ và các số liệu kê khai trong Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân được đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.

### **Điều 16. Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

1. Hồ sơ đề nghị có 01 bộ (bản chính), gồm:

a) Văn bản đề nghị xét tặng;

b) Báo cáo (*tóm tắt*) thành tích của cá nhân, tập thể;

c) Biên bản họp bình xét thi đua;

d) Chứng nhận của cơ quan có thẩm quyền đối với sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học hoặc sự mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu trong trường hợp đề nghị danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.

2. Hồ sơ đề nghị tặng danh hiệu “Thôn, bản, tổ dân phố văn hóa” (*nộp về phòng Văn hóa và Thông tin*) gồm:

a) Văn bản đề nghị của UBND cấp xã;

b) Báo cáo thành tích của Ban công tác Mặt trận ở bản, tiểu khu có xác nhận của UBND cấp xã (*báo cáo 02 năm đối với công nhận lần đầu, 03 năm đối với công nhận lại*);

c) Biên bản kiểm tra hàng năm của MTTQ cấp xã (*đối với trường hợp công nhận lại*).

3. Hồ sơ đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản gồm 03 bộ (*bản chính*), gồm có:

a) Văn bản đề nghị xét tặng;

b) Bản tóm tắt thành tích của cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý trực tiếp, trong đó ghi rõ hành động, thành tích, công trạng để đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản.

4. Những trường hợp có đủ các điều kiện sau đây được đề nghị khen thưởng theo thủ tục đơn giản:

a) Việc khen thưởng phục vụ yêu cầu chính trị, kịp thời động viên, khích lệ quân chúng;

b) Cá nhân, tập thể lập được thành tích xuất sắc đột xuất trong chiến đấu, công tác, lao động, học tập;

c) Thành tích, công trạng rõ ràng.

### **Điều 17. Thời gian trình khen**

1. Đối với khen thưởng thành tích toàn diện (khen tổng kết năm):

a) Các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Nhà nước về Phòng Nội vụ trước **30/12 hằng năm**; Hồ sơ đề nghị khen thưởng thành tích thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND tỉnh và UBND huyện gửi về phòng Nội vụ **trước ngày 30/2** của năm liền kề (*đối với danh hiệu “Bán, tổ dân phố văn hóa” gửi về Phòng Văn hóa và Thông tin*);

b) Đối với các đơn vị thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo nộp hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp tỉnh, cấp Nhà nước về phòng Nội vụ, **trước ngày 20/6** hàng năm; Hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp huyện gửi về phòng Nội vụ trước ngày **30/6 hằng năm**.

2. Đối với khen thưởng chuyên đề và đột xuất: các cơ quan, đơn vị gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng về phòng Nội vụ theo văn bản của hướng dẫn đối với từng phong trào thi đua, đối với khen thưởng đột xuất lập hồ sơ đề nghị khen thưởng không quá 07 ngày làm việc sau khi đạt thành tích.

## **Chương V**

### **HỘI ĐỒNG THI ĐUA KHEN THƯỞNG, QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 18. Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện**

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện là cơ quan tham mưu cho Ban thường vụ cấp ủy, Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện về công tác thi đua, khen thưởng của địa phương.

2. Thành phần Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện: Hội đồng từ 13 đến 15 thành viên, Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, các phó chủ tịch và thành viên do chủ tịch hội đồng quyết định.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện:

a) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện phát động các phong trào thi đua theo thẩm quyền;

b) Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong từng năm và từng giai đoạn;

c) Đôn đốc, kiểm tra và giám sát việc thực hiện các chủ trương, chính sách về thi đua, khen thưởng;

d) Tham mưu cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện quyết định tặng các danh hiệu thi đua và các hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp trên khen thưởng.

4. Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện hoạt động theo quy định và quy định của pháp luật.

5. Phòng Nội vụ huyện làm nhiệm vụ thường trực của Hội đồng Thi đua, khen thưởng huyện.

### **Điều 19. Quỹ thi đua khen thưởng**

1. Quỹ thi đua khen thưởng của huyện được hình thành từ nguồn ngân sách nhà nước hàng năm với mức tối đa bằng 1,5% chi ngân sách thường xuyên và từ nguồn đóng góp của cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng được dùng để chi trong việc tổ chức thực hiện phong trào thi đua và chi thưởng đối với danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và các khoản sau:

a) Chi cho in ấn, làm hiện vật khen thưởng (*giấy chứng nhận, giấy khen, hộp, khung*);

b) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm lưu niệm cho các cá nhân, tập thể;

c) Trích 20% trong tổng Quỹ thi đua, khen thưởng để chi tổ chức, chỉ đạo, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua; công tác tuyên truyền, phổ biến nhân rộng điển hình tiên tiến; thanh tra, kiểm tra và tổ chức thực hiện các quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

3. Phòng Nội vụ chủ trì phối hợp với phòng Tài chính - Kế hoạch quản lý quỹ thi đua khen thưởng của huyện.

## **Chương VI**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 20. Tổ chức thực hiện**

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; thủ trưởng các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp khác có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quy định này.

2. Giao Phòng Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn thực hiện Quy định này; trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, đề nghị các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về UBND huyện (*qua phòng Nội vụ*) để tổng hợp, xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Lù Văn Cường**